HỘI LHPN TỈNH LẠNG SƠN
BAN THƯỜNG VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19 /HD-BTV

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 5 năm 2018

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
Quy định về công tác Thi đua - Khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam Nhiệm kỳ 2017 - 2022

Thực hiện Quyết định số 1266/QĐ-BCH, ngày 19/3/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Hội LHPN Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, nhiệm kỳ 2017-2022; trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh lần thứ XV, Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh hướng dẫn thực hiện Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam, nhiệm kỳ 2017-2022, cụ thể như sau:

I. DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG

1. Về Danh hiệu thi đua (Điều 5)

1.1. Đối với tập thể: Cờ thi đua của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam.

1.2. Đối với cá nhân:

- Danh hiệu "Phụ nữ tiêu biểu";

- Danh hiệu "Cán bộ Hội cơ sở giỏi".

2. Cờ thi đua của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam (Điều 6)

2.1. Đối tượng: Hội LHPN cấp tỉnh.

2.2. Tiêu chuẩn: Cờ thi đua của Đoàn Chủ tịch TW Hội được xét tặng cho các đơn vị đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong các cụm thi đua, thông qua bình xét, đánh giá, so sánh giữa các tỉnh trong Cụm (theo hướng dẫn hàng năm), đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

- Nội bộ đoàn kết, thống nhất; không có tập thể, cá nhân cán bộ Hội chuyên trách cấp tỉnh hoặc cấp huyện/thành phố *(cấp trực thuộc trực tiếp)* bị kỷ luật từ khiển trách trở lên;

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao hoặc đăng ký thực hiện trong năm;

- Có điển hình, mô hình mới, cách làm hay được phổ biến, nhân rộng trong tỉnh, khu vực và cả nước.

2.3. Thời gian bình xét: vào dịp tổng kết phong trào thi đua cuối năm.

2.4. Số lượng đề nghị khen thưởng: Tỷ lệ thực hiện theo hướng dẫn hàng năm của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội nhưng không quá 40% tổng số tỉnh/thành, đơn vị trong từng cụm thi đua. Trường hợp đặc biệt do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (TĐKT) xem xét trình Đoàn Chủ tịch quyết định.

3. Danh hiệu "Phụ nữ tiêu biểu"(Điều 7)

3.1. Đối tượng: Hội viên, phụ nữ.

3.2. Tiêu chuẩn:

- Bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy chế của địa phương, đơn vị.

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trên một lĩnh vực hoặc nhiều lĩnh vực, tiêu biểu cho những nhân tố mới, cách làm hay trong thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động và trở thành tấm gương để chị em phụ nữ học tập; được Hội LHPN cùng cấp giới thiệu suy tôn và được cấp ủy, chính uyền, cơ quan, tổ chức ghi nhận, giới thiệu.

- Được tuyên truyền trên các kênh thông tin của Hội và phương tiện thông tin đại chúng từ cấp huyện trở lên.

- Gia đình đạt Danh hiệu "Gia đình 5 không 3 sạch 3 an toàn", danh hiệu "Gia đình văn hóa".

Đối với hội viên: Ngoài những tiêu chuẩn trên cần tích cực tham gia sinh hoạt Hội và đóng hội phí đầy đủ.

3.3. Thời gian bình xét và số lượng đề nghị Đoàn Chủ tịch TW Hội khen thưởng: Được bình xét hàng năm vào dịp tổng kết năm với số lượng 03 cá nhân.

4. Danh hiệu "Cán bộ Hội cơ sở giỏi" (Điều 8)

4.1. Đối tượng:

Ủy viên Ban Chấp hành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội LHPN cấp cơ sở, chi hội trưởng, tổ trưởng (*không phân biệt loại hình tổ chức cơ sở/ chi/ tổ Hội*)

4.2. Tiêu chuẩn:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy chế của địa phương;

- Có tinh thần tự lực, đoàn kết, tương trợ, tích cực vận động hội viên phụ nữ tham gia phong trào thi đua và các cuộc vận động của Hội;

- Sâu sát nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ trên địa bàn, phát hiện những vi phạm liên quan đến quyền và lợi ích của phụ nữ; kịp thời phản ánh với cơ quan có trách nhiệm, với Hội cấp trên, có giải pháp hoặc đề xuất giải pháp can thiệp giúp đỡ;

- Tổ chức sinh hoạt hội viên theo đúng quy định của Điều lệ Hội, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

- Bản thân tích cực tham gia thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động và là tấm gương cho chị em trong địa phương, đơn vị học tập. Gia đình đạt danh hiệu "Gia đình 5 không 3 sạch 3 an toàn" và danh hiệu "Gia đình văn hóa";

- Đơn vị do cá nhân phụ trách được xếp loại Đơn vị vững mạnh.

Đối với Chủ tịch Hội LHPN cấp cơ sở theo địa bàn hành chính, ngoài các tiêu chuẩn trên, cần thực hiện tốt nhiệm vụ của Chủ tịch Hội cơ sở được quy định tại mục 14.2 Điều 20 - Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội khóa XII. Đối với Chủ tịch Hội phụ nữ các cơ sở đặc thù thì thực hiện tốt nhiệm vụ theo sự phân công của cấp ủy và Hội cấp trên.

4.3. Thời gian bình xét và số lượng khen đề nghị Đoàn Chủ tịch TW Hội khen thưởng:

- Được bình xét hàng năm, xét khen thưởng vào giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ.

- Số lượng đề nghị khen thưởng: Hội LHPN tỉnh Lạng Sơn được đề nghị 04 cá nhân.

5. Hình thức khen thưởng (Điều 9)

5.1. Bằng khen của Đoàn Chủ tịch TW Hội

- Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được;

- Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề);

- Khen thưởng đột xuất;

- Khen thưởng đối ngoại;

5.2. Bằng khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh.

5.3. Giấy khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện/thành phố.

5.4. Kỷ niệm chương "Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam".

5.5. Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam.

6. Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được (Điều 10)

6.1. Đối với tập thể

* Khen tặng cho Hội LHPN cấp tỉnh thông qua bình xét, đánh giá, so sánh giữa các tỉnh trong cụm (*theo hướng dẫn hàng năm*)

- Tiêu chuẩn : Nội bộ đoàn kết, thống nhất; không có tập thể, cá nhân cán bộ Hội chuyên trách cấp tỉnh hoặc cấp huyện (*cấp trực thuộc trực tiếp*) bị kỷ luật từ khiển trách trở lên; đạt thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động và các nhiệm vụ công tác Hội.

- Xét tặng vào dịp tổng kết phong trào thi đua cuối năm cho những đơn vị chưa được Cờ thi đua của Đoàn Chủ tịch.

* Đối với Hội LHPN cấp huyện/ thành phố, xã/ phường/ thị trấn:

- Tiêu chuẩn : Được tặng cho đơn vị đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu:

+ Nội bộ đoàn kết, thống nhất; không có tập thể, cá nhân bị kỷ luật từ khiển trách trở lên (*Đối với cấp huyện/thành phố: Không có tập thể, cá nhân cán bộ Hội chuyên trách cấp huyện/ thành phố, cấp xã/phường/thị trấn bị kỷ luật; Đối với cấp xã/ phường/thị trấn: Không có tập thể, cá nhân là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội LHPN cấp xã/phường/thị trấn, chi hội trưởng bị kỷ luật*);

+ Đạt thành tích xuất sắc trong chỉ đạo và thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động và các nhiệm vụ công tác Hội; hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu do Nghị quyết Ban Chấp hành Hội LHPN các cấp đề ra;

+ Có sáng kiến nổi bật trong chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua và các nhiệm vụ công tác Hội được áp dụng tại địa phương cùng cấp và được Hội cấp trên đánh giá cao.

-Xét tặng vào dịp tổng kết phong trào thi đua cuối năm.

** Tỷ lệ khen:*

- Đối với cấp huyện/thành phố không quá 20% tổng số huyện/thành phố và tương đương

(Do Hội đồng TĐKT Hội LHPN tỉnh họp xét đề nghị Trung ương khen 03 đơn vị/14 huyện, Thành phố, Đơn vị trực thuộc).

- Đối với cấp xã/phường/thị trấn theo tỷ lệ không quá 10% tổng số xã/phường và tương đương (23 cơ sở), phân bổ cụ thể như sau:

TT	Đơn vị	Phân bổ tỷ lệ khen tập thể theo các năm (Nhiệm kỳ 2016 - 2021)					
		2016	**2017**	**2018**	**2019**	**2020**	**2021**
1	Thành phố	01	01	01	01	01	01
2	Cao Lộc	02 (+ 0,3)	**03 (- 0,4)**	**03 (- 0,11)**	02 (- 0,8)	02 (- 0,5)	02 (- 0,2)
3	Lộc Bình	**03 (-0,1)**	**03 (-0,2)**	**03 (-0,3)**	**03 (-0,4)**	02 (+ 0,5)	**03 (+ 0,4)**
4	Đình Lập	01 (+ 0,2)	01 (+ 0,2)	01 (+ 0,2)	01 (+ 0,2)	**02**	01 (+ 0,2)
5	Văn Lãng	02	02	02	02	02	02
6	Tràng Định	02 (+ 0,3)	02 (+ 0,3)	02 (+ 0,3)	**03 (+ 0,2)**	02 (+ 0,3)	**03 (- 0,2)**
7	Văn Quan	**03 (-0,6)**	02 (- 0,2)	**03 (- 0,8)**	02 (-0,4)	**03**	02 (+ 0,4)
8	Bình Gia	02	02	02	02	02	02
9	Bắc Sơn	02	02	02	02	02	02
10	Chi Lăng	02 (-0,1)	02 (-0,1)	02 (-0,1)	02 (-0,1)	02 (-0,1)	**03 (- 0,5)**
11	Hữu Lũng	**03 (- 0,4)**	**03 (- 0,8)**	02 (- 0,4)	**03 (- 0,8)**	**03 (-0,12)**	02 (- 0,6)
Tổng số tập thể:		**23**	**23**	**23**	**23**	**23**	**23**

Lưu ý: Tỷ lệ khen tại bảng trên được tính theo số dư thiếu(-) hoặc thừa (+) của các đơn vị hàng năm và cộng dồn; số dư năm cuối nhiệm kỳ sẽ được tính cộng dồn vào năm đầu của nhiệm kỳ kế tiếp.

6.2. Đối với cá nhân

- Khen tặng cá nhân đạt danh hiệu *"Phụ nữ tiêu biểu"*.

- Khen tặng danh hiệu "*Cán bộ Hội cơ sở giỏi*".

7. Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội đối với khen thưởng theo chuyên đề (Điều 11).

7.1. Điều kiện : Chỉ xét khen đối với các chuyên đề có trong nội dung thi đua và tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết chuyên đề hàng năm hoặc giai đoạn do TW Hội chủ trì, chỉ đạo hoặc phối hợp tổ chức.

7.2. Đối tượng

- Cơ quan Trung ương Hội LHPN Việt Nam và các ban, đơn vị thuộc Cơ quan Trung ương Hội.

- Hội LHPN cấp tỉnh, cấp huyện/thành phố, cấp xã/phường/thị trấn, chi hội phụ nữ, tổ phụ nữ và tương đương; gia đình hội viên, phụ nữ;

- Cán bộ Hội chuyên trách các cấp, Phó Chủ tịch Phụ nữ cấp xã/phường/thị trấn, chi hội trưởng, chi hội phó, tổ trưởng, tổ phó, hội viên, phụ nữ;

- Tập thể, cá nhân của các tổ chức thành viên;

- Tập thể, cá nhân đơn vị phối hợp trong thực hiện các chuyên đề.

7.3. Tiêu chuẩn

- Tiêu chuẩn chung : Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chỉ đạo, thực hiện chuyên đề. Được Hội LHPN các cấp, các ban/đơn vị cơ quan TW Hội lựa chọn, đề xuất.

- Tiêu chuẩn cụ thể : Do các ban chuyên môn đề xuất theo từng chuyên đề cụ thể.

Riêng đối với cán bộ Hội chuyên trách các cấp : Ngoài các tiêu chuẩn chung phải có sáng kiến/cách làm mang lại hiệu quả trong tổ chức triển khai thực hiện chuyên đề (*Mỗi chuyên đề công tác khi sơ, tổng kết đề nghị Đoàn Chủ tịch TW Hội khen thưởng đảm bảo không quá 30% cán bộ Hội chuyên trách trên tổng số đề nghị)*

7.4. Thời gian đề nghị: Vào dịp Hội nghị sơ, tổng kết (*hàng năm hoặc theo giai đoạn).*

7.5. Số lượng khen thưởng: Do Thường trực Đoàn Chủ tịch quyết định tùy theo phạm vi, tính chất của từng chuyên đề.

8. Bằng khen của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội đối với khen thưởng đột xuất (Điều 12)

8.1. Đối tượng: Mọi tập thể, cá nhân

8.2. Tiêu chuẩn: Được Hội LHPN các cấp, các ban/đơn vị cơ quan TW Hội đề xuất và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc khi thực hiện nhiệm vụ đột xuất do Đoàn Chủ tịch/Ban Chấp hành TW Hội giao.

- Lập được thành tích đột xuất, nổi bật đóng góp cho sự bình đẳng và phát triển của phụ nữ và cộng đồng.

- Có hành động dũng cảm, có nghĩa cử cao đẹp vì phụ nữ, trẻ em, vì sự bình đẳng và phát triển của phụ nữ Việt Nam.

- Có mức đóng góp cho hoạt động Hội và phong trào phụ nữ với tổng giá trị trong năm tương đương 200 triệu đồng trở lên (*đối với tập thể*) và 100 triệu đồng trở lên (*Đối với cá nhân*).

- Trường hợp đặc biệt do Hội đồng TĐKT Hội LHPN tỉnh xem xét trình Đoàn Chủ tịch quyết định.

8.3. Thời hạn đề nghị: Khi lập thành tích, được phát hiện, đề xuất

9. Bằng khen của Đoàn Chủ tịch đối với khen thưởng đối ngoại (Điều 13)

- Đối tượng, tiêu chuẩn: Khen tặng cho tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, các tổ chức quốc tế có nhiều đóng góp cho tổ chức Hội và phong trào Phụ nữ Việt Nam.

- Thời gian đề nghị: Vào dịp 8/3; 20/10 hoặc khi cá nhân kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Việt Nam.

10. Bằng khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh (Điều 14)

10.1. Khen hàng năm

* Đối với tập thể : Cấp huyện, cấp xã/ phường/ thị trấn, chi hội

- Tiêu chuẩn:

+ Nội bộ đoàn kết, thống nhất; không có tập thể, cá nhân bị kỷ luật từ khiển trách trở lên (***Đối với cấp huyện/thành phố:*** *Không có tập thể, cá nhân cán bộ Hội chuyên trách cấp huyện/ thành phố, cấp xã/phường/thị trấn bị kỷ luật;* ***Đối với cấp xã/ phường/thị trấn:*** *Không có tập thể, cá nhân là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội LHPN cấp xã/phường/thị trấn, chi hội trưởng bị kỷ luật*); ***Đối với cấp chi hội:*** *không có các đồng chí UVBCH và hội viên bị kỷ luật);*

+ Đạt thành tích xuất sắc trong chỉ đạo và thực hiện phong trào thi đua *"Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc"*; 2 cuộc vận động: *"Rèn luyện phẩm chất đạo đức: tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang"*; *"Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch"* và các nhiệm vụ công tác Hội; hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu do Nghị quyết Ban Chấp hành Hội LHPN các cấp đề ra;

+ Có sáng kiến nổi bật trong chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua và các nhiệm vụ công tác Hội được áp dụng tại địa phương cùng cấp và được Hội cấp trên đánh giá cao.

- Xét tặng vào dịp tổng kết phong trào thi đua cuối năm.

- Số lượng:

+ Cấp huyện: Theo thực tế kết quả xét thi đua cuối năm.

+ Cấp xã/ phường/ thị trấn và chi hội: ***theo tỷ lệ không quá 15% số lượng của cấp xã/đơn vị; phân bổ cụ thể như sau:***

TT	Đơn vị	Phân bổ tỷ lệ khen tập thể theo các năm (Nhiệm kỳ 2016 - 2021)					
		2016	**2017**	**2018**	**2019**	**2020**	**2021**
1	Thành phố	01 (+ 0,2)	01 (+ 0,2)	01 (+ 0,2)	01 (+ 0,2)	01 (+ 0,2)	**02**
2	Cao Lộc	03 (+ 0,45)	03 (+ 0,45)	**04 (+ 0,35)**	03 (+ 0,45)	03 (+ 0,45)	**04 (+ 0,25)**
3	Lộc Bình	04 (+0,35)	04 (+0,35)	**05 (+ 0,05)**	04 (+0,35)	04 (+0,35)	**05 (+0,1)**
4	Đình Lập	01 (+ 0,8)	**02 (+ 0,6)**	01 (+ 0,8)	**02 (+ 0,4)**	**02 (+ 0,2)**	**02**
5	Văn Lãng	03	03	03	03	03	03
6	Tràng Định	03 (+ 0,45)	03 (+ 0,45)	**04 (+ 0,35)**	03 (+ 0,45)	03 (+ 0,45)	**04 (+ 0,25)**
7	Văn Quan	03 (+ 0,6)	**04 (+ 0,2)**	03 (+ 0,6)	**04 (+ 0,4)**	04	03 (+ 0,6)
8	Bình Gia	03	03	03	03	03	03
9	Bắc Sơn	03	03	03	03	03	03
10	Chi Lăng	03 (+ 0,15)	03 (+ 0,15)	03 (+ 0,15)	03 (+ 0,15)	03 (+ 0,15)	03 (+ 0,15)
11	Hữu Lũng	03 (+0,9)	**04** (+ 0,8)	**04** (+ 0,7)	**04** (+ 0,6)	**04** (+ 0,5)	**04** (+ 0,4)
12	Hội PN Công an	01	01	01	01	01	01
Tổng số tập thể:		**31**	**34**	**35**	**34**	**34**	**37**

Lưu ý: Tỷ lệ khen tại bảng trên được tính theo số dư thừa(+) của các đơn vị hàng năm và cộng dồn; số dư năm cuối nhiệm kỳ sẽ được tính cộng dồn vào năm đầu của nhiệm kỳ kế tiếp.

* Đối với cá nhân:

- Khen tặng cá nhân đạt danh hiệu **"Phụ nữ tiêu biểu"**

+ Đối tượng: Cán bộ Hội chuyên trách Hội LHPN tỉnh, huyện, thành phố, đơn vị trực thuộc; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội LHPN cấp xã/phường/thị trấn, chi hội trưởng, chi hội phó, tổ trưởng, tổ phó, hội viên, phụ nữ.

+ Số lượng khen:

* Đối với cấp tỉnh: Không quá 10% tổng số cán bộ chuyên trách Hội LHPN tỉnh.

* Đối với cấp huyện, thành phố và cơ sở: theo tỷ lệ không quá 0,03% số lượng hội viên của cấp huyện/thành phố trong năm (khoảng 27 cá nhân); Riêng đơn vị trực thuộc 01 cá nhân/đơn vị.

- Khen tặng cá nhân đạt danh hiệu **"Cán bộ Hội cơ sở giỏi"**

+ Đối tượng: Ủy viên Ban Chấp hành, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội LHPN cấp cơ sở, chi hội trưởng, tổ trưởng (*không phân biệt loại hình tổ chức cơ sở/ chi/ tổ Hội*).

+ Thời gian bình xét: hàng năm, giữa nhiệm kỳ và cuối nhiệm kỳ.

+ Số lượng đề nghị khen thưởng: Mỗi huyện/ thành phố được đề nghị 02 cá nhân/năm (đối với đơn vị trực thuộc được 1-2 cá nhân)

10.2. Khen thưởng nhiệm kỳ, giai đoạn

* *Tập thể:* các đơn vị thành tích trong thực hiện nhiệm vụ công tác Hội, phong trào thi đua (theo nhiệm kỳ): Căn cứ điều kiện cụ thể, cần thiết, BTV Hội LHPN tỉnh sẽ có công văn triển khai riêng khi kết thúc nhiệm kỳ hoặc giai đoạn.

* *Cá nhân:*

- Khen tặng Uỷ viên Ban Chấp hành Hội LHPN tỉnh vào dịp Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh, đạt các tiêu chuẩn sau: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Uỷ viên Ban Chấp hành; có thời gian tham gia Ban Chấp hành từ 40 tháng trở lên và tham gia đầy đủ các kỳ họp Ban Chấp hành.

- Khen tặng cá nhân đạt danh hiệu *"Phụ nữ tiêu biểu"* nhiệm kỳ *(Về tiêu chuẩn, số lượng sẽ có công văn hướng dẫn cụ thể khi kết thúc nhiệm kỳ).*

- Khen tặng cá nhân đạt danh hiệu *"Cán bộ Hội cơ sở giỏi"* giữa nhiệm kỳ, 5 năm cấp tỉnh. Số lượng đề nghị khen thưởng giữa nhiệm kỳ: 03 cá nhân/ huyện, thành phố (đối với đơn vị trực thuộc được 1-2 cá nhân) và cuối nhiệm kỳ: 04 cá nhân/ huyện, thành phố (đối với đơn vị trực thuộc được 2-3 cá nhân).

10.3. Khen tặng thành tích chuyên đề, đột xuất cho tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc: Căn cứ thành tích, điều kiện thực tế, Hội LHPN các huyện, thành phố trình Hội đồng thi đua Hội LHPN tỉnh xem xét, thống nhất đề nghị BTV Hội LHPN tỉnh khen thưởng.

11. Giấy khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện (Điều 15)

Đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng do Ban Thường vụ Hội LHPN huyện hướng dẫn cụ thể cho phù hợp với pháp luật về thi đua, khen thưởng và Quy định của Hội LHPN Việt Nam.

12. Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam: Được xét tặng theo Quyết định 1842/QĐ-BNV ngày 3/11/2011 của Bộ Nội vụ về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Giải thưởng tài năng nữ Việt Nam.

II. THẨM QUYỀN, THỦ TỤC, HỒ SƠ XÉT ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG (Điều 18)

1. Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam

a) Đề nghị, quyết định khen thưởng

- Quyết định tặng Cờ thi đua, Bằng khen, Kỷ niệm chương, Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam cho các tập thể, hộ gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân đạt tiêu chuẩn.

- Trường hợp đặc biệt Đoàn Chủ tịch có quyền xem xét, quyết định khen thưởng trên cơ sở đề nghị của Hội đồng TĐKT Hội LHPN Việt Nam.

- Giới thiệu, đề nghị Nhà nước khen thưởng đối với các điển hình tập thể nữ, hộ gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân nữ tiêu biểu trong các lĩnh vực phạm vi ảnh hưởng trong hệ thống Hội.

- Đề nghị các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương khen tặng Bằng khen hoặc trình khen Nhà nước cho các tập thể, cá nhân thuộc Hội LHPN Việt Nam.

- Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên, Đoàn Chủ tịch TW Hội lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trình Thủ tướng Chính phủ xét, tặng Bằng khen; phong trào thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trình Chủ tịch nước xét, tặng Huân chương Lao động hạng ba.

b) Trao khen thưởng

- Trao khen thưởng trực tiếp cho Hội LHPN cấp tỉnh/thành/đơn vị tại Hội nghị sơ, tổng kết, Đại hội Thi đua yêu nước, Đại hội Đại biểu PNTQ do Trung ương Hội tổ chức.

- Trường hợp không tổ chức Hội nghị sơ, tổng kết ở cấp Trung ương, Đoàn Chủ tịch ủy quyền cho Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh/thành/đơn vị thực hiện việc trao khen thưởng.

2. Thẩm quyền của Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam: Chỉ đạo xây dựng, phát hiện điển hình tiên tiến là tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân nữ trong các lĩnh vực và đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng xem xét, khen thưởng.

3. Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh; cấp huyện/thành phố; cấp xã/phường/thị trấn

3.1. Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh

a) Thẩm quyền khen và trình khen thưởng

- Quyết định tặng Bằng khen cho các tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- Trình Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam quyết định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể, gia đình, hội viên, phụ nữ, cá nhân theo quy định.

- Trình Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh khen tặng các hình thức khen thưởng của Nhà nước cho các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan chuyên trách Hội LHPN tỉnh.

- Đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh tặng Bằng khen, Giấy khen hoặc trình khen của các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh cho các tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân thuộc Hội LHPN tỉnh trong các chuyên đề và hoạt động phối hợp.

b) Thẩm quyền trao khen thưởng

- Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh nhận ủy quyền tổ chức trao Bằng khen, Kỷ niệm chương của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam; trao Bằng khen của Hội LHPN tỉnh cho các tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh tại Hội nghị sơ, tổng kết;

- Ủy quyền cho Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện trao khen thưởng Bằng khen, Kỷ niệm chương của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam; Bằng khen của Hội LHPN cấp tỉnh tại Hội nghị sơ, tổng kết.

3.2. Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện/thành phố

a) Thẩm quyền khen thưởng và trình khen thưởng

- Quyết định tặng Giấy khen cho các tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b) Thẩm quyền trao khen thưởng

- Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện nhận ủy quyền tổ chức trao Bằng khen, Kỷ niệm chương của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam; trao Bằng khen của Hội LHPN tỉnh; trao Giấy khen của Hội LHPN huyện cho các tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân thuộc địa phương tại Hội nghị sơ, tổng kết;

- Ủy quyền cho Ban Chấp hành Hội LHPN cấp xã và tương đương trao khen thưởng Bằng khen, Kỷ niệm chương của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam; Bằng khen của Hội LHPN cấp tỉnh; Giấy khen của Hội LHPN cấp huyện/thành phố tại Hội nghị sơ, tổng kết.

3.3. Ban Thường vụ Hội LHPN cấp xã/phường/thị trấn

a) Thẩm quyền khen thưởng và trình khen thưởng

- Công nhận, biểu dương cho tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân theo hướng dẫn của Hội LHPN huyện, thành phố.

- Trình Ban Thường vụ phụ nữ cấp huyện/thành phố khen và đề nghị lên Hội cấp trên khen đối với tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Thẩm quyền trao khen thưởng:

- Ban Chấp hành Hội LHPN cấp xã/phường/thị trấn và tương đương nhận ủy quyền trao khen thưởng Bằng khen, Kỷ niệm chương của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam; Bằng khen của Hội LHPN cấp tỉnh; Giấy khen của Hội LHPN cấp huyện/thành phố tại Hội nghị sơ, tổng kết.

(Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh, huyện/thành phố, xã/phường/thị trấn có trách nhiệm phát hiện, thẩm định, bồi dưỡng, giới thiệu các điển hình tập thể, hộ gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu để tuyên truyền, nhân rộng, khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định).

4. Quy trình tổ chức bình xét, xét duyệt hồ sơ khen thưởng (Điều 19)

4.1. Hội LHPN huyện/thành phố, xã/phường/thị trấn

a) Tùy điều kiện thực tế để tổ chức hướng dẫn cách thức phát động thi đua, cách thức tuyên truyền, vận động, triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đánh giá việc thực hiện phong trào thi đua và các cuộc vận động cho phù hợp.

b) Tổ chức bình xét, suy tôn các tập thể, gai đình hội viên, phụ nữ, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động và nhiệm vụ công tác Hội.

c) Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện/thành phố, xã/phường/thị trấn xét, quyết định và đề nghị cấp trên quyết định danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân theo thẩm quyền.

4.2. Hội LHPN tỉnh

a) Các ban chuyên môn: Thẩm định nội dung đăng ký thi đua (nếu có); hướng dẫn, theo dõi, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ và nội dung thi đua thuộc mảng nhiệm vụ phụ trách; chấm điểm thi đua, đề xuất nội dung thưởng đối với các huyện, thành phố, đơn vị trực thuộc; phát hiện, thẩm định, đề nghị biểu dương, khen thưởng.

b) Văn phòng: Đầu mối tổng hợp nội dung đăng ký thi đua (nếu có), đánh giá, chấm điểm và hồ sơ khen thưởng; thẩm định thành tích các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng;

c) Hội đồng TĐKT Hội LHPN tỉnh: Phát hiện, thẩm định, xem xét, đánh giá thành tích đối với tập thể, gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân trình Đoàn Chủ tịch quyết định khen thưởng; đề nghị UBND tỉnh, sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh tặng Bằng khen, Giấy khen; trình khen của các bộ, ngành Trung ương khen thưởng trong các chuyên đề và hoạt động phối hợp.

5. Hồ sơ đề nghị khen thưởng (Điều 20)

5.1. Đề nghị tặng Cờ thi đua của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội

- 01 bộ hồ sơ gồm:

+ Tờ trình của Hội LHPN cấp tỉnh;

+ Biên bản bình xét của Hội đồng TĐKT tỉnh;

+ Kết quả chấm điểm của Hội LHPN cấp tỉnh;

+ Báo cáo thành tích có xác nhận của cấp ủy/Ban Dân vận.

5.2. Đề nghị tặng Bằng khen của Đoàn Chủ tịch đối với cấp tỉnh, huyện/thành phố, xã/phường/thị trấn: 02 bộ hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh;

- Tờ trình của ban/đơn vị theo dõi chuyên đề có xác nhận của Phó Chủ tịch phụ trách *(đối với khen thưởng theo chuyên đề, khen thưởng đột xuất, và khen thưởng đối ngoại);*

- Biên bản họp xét duyệt khen thưởng của Hội đồng thi đua khen thưởng Hội LHPN tỉnh hoặc tập thể lãnh đạo của cấp đề nghị;

- Danh sách trích ngang thành tích;

- Báo cáo thành tích: Theo đúng quy định, rõ thành tích và bám sát theo tiêu chuẩn;

+ Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: **đối với tập thể**: có xác nhận của cấp ủy cùng cấp hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý; **đối với cá nhân**: có xác nhận của cấp ủy cùng cấp hoặc có xác nhận của Ban Thường vụ Hội LHPN cùng cấp nếu cá nhân đó không thuộc diện cấp uỷ quản lý;

+ Đối với khen thưởng gia đình hội viên, phụ nữ: có chữ ký của hội viên, phụ nữ đại diện hộ gia đình và xác nhận của chính quyền địa phương cùng cấp.

+ Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi đề nghị khen thưởng Bằng khen của Đoàn Chủ tịch cho tập thể và cá nhân là Thủ trưởng đơn vị, trong hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với doanh nghiệp phải có báo cáo kết quả kiểm toán trong thời gian 05 năm trước khi trình khen thưởng. Đối với doanh nghiệp không thuộc đối tượng kiểm toán trong báo cáo thành tích phải nêu căn cứ không thuộc đối tượng kiểm toán (*thực hiện theo khoản 7, Điều 45, Nghị định 91/2017/NĐ-CP và khoản 3, Điều 10, Thông tư 08/2017/TT-BNV).*

- Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng tổ chức, cá nhân người nước ngoài; người Việt Nam làm việc cho các tổ chức nước ngoài phải xin ý kiến của Sở Công an và Sở Ngoại vụ trước khi đề nghị khen thưởng (thực hiện theo khoản 4, Điều 47, Nghị định 91/2017/NĐ-CP).

5.3. Đề nghị tặng Bằng khen của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh đối với cấp huyện/thành phố và xã/phường/thị trấn: 01 bộ hồ sơ gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Ban Thường vụ Hội LHPN huyện/thành phố;

- Biên bản cuộc họp xét đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo thành tích (*đối với tập thể: có xác nhận của cấp ủy cùng cấp; đối với cá nhân: có xác nhận của cấp ủy cùng cấp hoặc có xác nhận của Ban Thường vụ Hội LHPN cùng cấp nếu cá nhân đó không thuộc diện cấp uỷ quản lý)*;

- Bảng tổng hợp danh sách trích ngang thành tích.

(Có Phụ lục một số văn bản áp dụng trong hồ sơ, thủ tục khen thưởng kèm theo Hướng dẫn này).*

6. Đối với một số trường hợp được đề nghị theo thủ tục đơn giản

a) Các trường hợp được áp dụng:

- Việc khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên, khích lệ quần chúng;

- Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất với công trạng rõ ràng, cụ thể trong công tác, lao động, học tập;

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng, 01 bộ hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp trình khen thưởng;

- Bản tóm tắt thành tích của nơi đề nghị khen trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị theo thủ tục đơn giản.

7. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng:

- Đề nghị TW Hội LHPN Việt Nam tặng bằng khen cho cấp huyện và cơ sở: ***Gửi về Hội LHPN tỉnh trước ngày 10/11 hàng năm.***

- Đề nghị Hội LHPN tỉnh tặng bằng khen: ***Trước 30/11 hàng năm.***

III. KHEN KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA PHỤ NỮ VIỆT NAM"

1. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương (Điều 22)

- Kỷ niệm chương "Vì sự phát triển của phụ nữ Việt Nam" (*sau đây viết tắt là Kỷ niệm chương)* là hình thức khen tặng của Hội LHPN Việt Nam cho cá nhân có nhiều đóng góp vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam.

- Kỷ niệm chương được xét tặng định kỳ hàng năm vào dịp kỷ niệm thành lập Hội LHPN Việt Nam (20/10) và xét tặng đột xuất đối với cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc.

- Kỷ niệm chương chỉ tặng một lần cho cho mỗi cá nhân, không có hình thức truy tặng. Không xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân đã được tặng huy chương "*Vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ*".

2. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương (Điều 23)

2.1. Tiêu chuẩn chung

a) Có nhiều đóng góp hiệu quả cho tổ chức Hội, phong trào phụ nữ tại địa phương, đơn vị, vì sự bình đẳng và phát triển của phụ nữ Việt Nam;

b) Không bị hình thức kỷ luật nào trong vòng 3 năm tính đến thời điểm xét tặng Kỷ niệm chương.

2.2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với từng đối tượng

Ngoài tiêu chuẩn chung, các cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương, tuỳ theo từng đối tượng phải đảm bảo các tiêu chuẩn cụ thể như sau:

a) Uỷ viên BCH Hội LHPN cấp Trung ương/tỉnh/huyện/cơ sở, chi hội trưởng: có thời gian tham gia công tác Hội 10 năm trở lên *(Hội Phụ nữ Bộ Công an, Ban Phụ nữ Quân đội và Ban Nữ công Tổng LĐLĐ Việt Nam thực hiện tương*

đương đối với cán bộ các cấp. Riêng cán bộ nữ công đơn vị cơ sở phải có từ 100 cán bộ công chức, viên chức, người lao động nữ trở lên).

b) Cán bộ chuyên trách từ Trung ương đến cấp huyện: có thời gian tham gia công tác Hội 15 năm trở lên.

c) Hội viên Hội LHPN Việt Nam: Có thời gian tham gia sinh hoạt Hội và đóng Hội phí từ 15 năm trở lên, có ít nhất 01 Giấy khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp huyện hoặc Bằng khen của Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh hoặc Bằng khen của Đoàn Chủ tịch TW Hội (*Đối với cá nhân thuộc đơn vị LLVT có Giấy khen/Bằng khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về công tác Hội và phong trào phụ nữ).*

d) Cá nhân phụ nữ được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", danh hiệu "Anh hùng Lao động", được nhận giải thưởng Nhà nước, giải thưởng của Hội LHPN Việt Nam.

e) Cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp uỷ Đảng, Nhà nước, HĐND, UBND từ TW đến cấp cơ sở:

- Đảm bảo tỷ lệ nữ tham gia cấp uỷ là 15% và tỷ lệ nữ tham gia HĐND là 25%;

- Hoạt động của Hội LHPN cùng cấp đạt loại xuất sắc (*tại thời điểm đề nghị*);

- Có thời gian giữ chức vụ từ 5 năm trở lên đối với cấp Trung ương và cấp tỉnh; 10 năm trở lên đối với cấp huyện và cấp cơ sở.

f) Cán bộ lãnh đạo chủ chốt bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ TW đến cấp huyện:

- Có các hoạt động cụ thể chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích cho phụ nữ trong ngành;

- Có các đề xuất tạo điều kiện đào tạo, bồi dưỡng và đề bạt cán bộ nữ;

- Có thời gian giữ chức vụ từ 5 năm trở lên đối với cấp Trung ương và cấp tỉnh; 10 năm trở lên đối với cấp huyện.

g) Cán bộ lãnh đạo chủ chốt (*Chủ tịch/Phó Chủ tịch; Tổng Giám đốc/Phó tổng Giám đốc; Giám đốc/Phó Giám đốc)* tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty, đơn vị sự nghiệp công lập:

- Có từ 200 lao động nữ trở lên;

- Có chính sách chăm lo đến quyền, lợi ích hợp pháp của lao động nữ, cán bộ nữ, quan tâm tạo điều kiện cho tổ chức nữ công của đơn vị hoạt động hiệu quả;

- Đảm bảo môi trường sản xuất kinh doanh, an toàn lao động và vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Có thời gian giữ chức vụ 5 năm trở lên.

h) Cá nhân tham gia là thành viên trong Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ các cấp từ 10 năm trở lên có nhiều đóng góp cho sự phát triển của phụ nữ thuộc ngành quản lý.

i) Cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có thành tích đóng góp cho tổ chức Hội và phong trào phụ nữ, vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam từ 3 năm trở lên.

** Trường hợp cá nhân chuyển vị trí công tác thì vẫn được tính thời gian liên tục nếu chức vụ, ngành công tác trước và tại thời điểm đề nghị xét tặng của cá nhân đó trong diện được xét tặng theo Quy định này.*

3. Trách nhiệm, thẩm quyền xét, lập hồ sơ đề nghị khen tặng (Điều 24)

3.1. Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh

a) Lập hồ sơ đối với những đối tượng thuộc địa phương, đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn.

b) Ghi nhận, xem xét các cá nhân có nhiều thành tích đóng góp cho tổ chức Hội và phong trào phụ nữ cùng cấp để kịp thời đề nghị cấp trên khen tặng.

c) Ban Thường vụ Hội LHPN cấp tỉnh là đơn vị trực tiếp trình khen Kỷ niệm chương: rà soát, thẩm định (*thành tích, thẩm quyền, văn bản đề nghị của cấp dưới và Hội Phụ nữ Công an cấp Tỉnh, Hội Phụ nữ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Hội Phụ nữ Bộ đội Biên phong tỉnh, Ban Nữ công cùng cấp*), đối chiếu tiêu chuẩn, tổng hợp danh sách, lập Hồ sơ đề nghị Hội đồng TĐKT Hội LHPN Việt Nam xem xét, trình Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam khen tặng Kỷ niệm chương.

Đối với khen tặng Cán bộ nữ công chuyên trách thuộc các đơn vị cấp tỉnh, huyện; trưởng Ban Nữ công đơn vị cơ sở có từ 100 cán bộ công chức, viên chức, người lao động nữ trở lên: Hội LHPN cùng cấp xét và đề nghị trên cơ sở đề nghị của Ban Nữ công cùng cấp.

3.2. Ban Nữ công Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

a) Trình khen Kỷ niệm chương cho cán bộ nữ công chuyên trách cấp Trung ương.

b) Rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn, lập danh sách, hồ sơ đề nghị Hội đồng TĐKT Hội LHPN Việt Nam xem xét, trình Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam khen tặng Kỷ niệm chương.

3.3. Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương (*hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bộ/ngành*)

a) Đề nghị khen Kỷ niệm chương cho:

- Cán bộ lãnh đạo chủ chốt bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp Trung ương;

- Thành viên Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ.

- Cán bộ lãnh đạo (*Chủ tịch/Phó Chủ tịch; Tổng Giám đốc/Phó tổng Giám đốc; Giám đốc/Phó Giám đốc)* thuộc các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty, đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn, lập danh sách, hồ sơ đề nghị Hội đồng TĐKT Hội LHPN Việt Nam xem xét, trình Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam khen tặng Kỷ niệm chương.

3.4. Văn phòng Trung ương Hội LHPN Việt Nam phối hợp với các ban, đơn vị cơ quan TW Hội xét và lập Hồ sơ đề nghị đối với:

- Lãnh đạo Đảng, Nhà nước;

- Cộng tác viên tích cực của Hội LHPN Việt Nam;

- Cá nhân là người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có thành tích đóng góp cho tổ chức và phong trào của Hội vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam.

4. Hồ sơ đề nghị, thời gian nhận hồ sơ xét tặng Kỷ niệm chương (Điều 25)

4.1. Hồ sơ đề nghị xét tặng (hồ sơ gốc), 02 bộ hồ sơ gồm: (*Có Phụ lục kèm theo Hướng dẫn này).*

a) Tờ trình và biên bản đề nghị xét tặng;

b) Tổng hợp danh sách trích ngang cá nhân đề nghị xét tặng;

c) Bản tóm tắt quá trình công tác và thành tích đạt được (*nêu rõ kết quả*).

4.2. Thời gian xét tặng

- Thời gian gửi hồ sơ về Hội LHPN tỉnh rà soát trình Đoàn Chủ tịch TW Hội: **Từ 15/03 - 01/4 hằng năm.**

- TW Hội nhận hồ sơ và xét khen thưởng:

a) Văn phòng Trung ương Hội LHPN Việt Nam nhận Hồ sơ từ ngày **01/4 đến hết ngày 30/5 hằng năm.**

b) Tham mưu rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn, thành tích; tổng hợp trình Hội đồng TĐKT: từ ngày **1/6 đến hết ngày 30/8 hằng năm.**

c) Thực hiện in Giấy Chứng nhận Kỷ niệm chương, thông báo Quyết định khen thưởng kèm theo danh sách đạt, không đạt gửi về Hội LHPN các tỉnh/thành/đơn vị và các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương trong **tháng 9 hằng năm.**

5. Tổ chức trao tặng (Điều 26)

- Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam trực tiếp trao tặng cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan TW Hội; các cá nhân trong nước, quốc tế được các ban/đơn vị, cơ quan TW Hội đề nghị khen tặng.

- Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam uỷ quyền cho Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh/thành; Hội Phụ nữ Bộ Công an; Ban công tác Phụ nữ Quân đội và Ban nữ công Tổng LĐLĐ Việt Nam tổ chức trao tặng cho đối tượng thuộc đơn vị mình đề nghị khen tặng. Ban Thường vụ Hội LHPN huyện/thành phố và cơ sở tổ chức trao tặng đối tượng thuộc đơn vị mình đề nghị khen tặng.

IV. QUỸ KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG

1. Lập quỹ khen thưởng (Điều 27)

- Các cấp Hội thành lập quỹ khen thưởng của cấp mình để khen thưởng cho các tập thể, hộ gia đình hội viên, phụ nữ, cá nhân theo thẩm quyền.

- Quỹ khen thưởng của các cấp Hội cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại Quy định này được hình thành từ ngân sách Nhà nước, trích một phần từ nguồn thu Hội phí, đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định tại Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội LHPN Việt Nam.

2. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng (Điều 28)

- Chi cho in ấn, làm hiện vật khen thưởng (*Giấy chứng nhận, Giấy khen, Bằng khen, Kỷ niệm chương, Cờ thi đua, hộp đựng kỷ niệm chương và khung Bằng khen).*

- Chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc biên chế, quỹ lương do TW Hội quản lý (*theo khoản 2, Điều 67, Nghị định 91/2017/NĐ-CP);* các tập thể, cá nhân là hội viên, phụ nữ được Đoàn chủ tịch TW Hội, bộ ngành và Nhà nước khen *(Trừ khen tặng bằng khen của Đoàn Chủ tịch cho các Doanh nghiệp, Doanh nhân và Kỷ niệm chương "Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam").*

- Chi tổ chức, chỉ đạo, sơ tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng *(Không quá 20% tổng quỹ thi đua, khen thưởng).*

3. Chế độ khen thưởng (Điều 29)

- Mức chi thưởng cho các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Hội LHPN Việt Nam theo Quy định này được Đoàn Chủ tịch quyết định trên cơ sở nguồn ngân sách Nhà nước, hội phí, từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong, ngoài nước và các nguồn thu hợp pháp khác không vượt quá mức chi thưởng theo Quy định của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

- Mức chi thưởng của Hội LHPN tỉnh: **Tùy theo nguồn hội phí trích để khen thưởng, mức tiền thưởng kèm theo Bằng khen như sau:**

+ Bằng khen cho tập thể: Từ 300.000 đồng - 500.000 đồng / 01 tập thể.

+ Bằng khen cho cá nhân: Từ 200.000 đồng - 300.000 đồng / 01 cá nhân.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm tham mưu cho Ban Thường vụ hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng của Hội LHPN tỉnh trong hệ thống Hội.

2. Ban Thường vụ Hội LHPN các huyện/thành phố, đơn vị trực thuộc căn cứ vào Quy định của Trung ương Hội LHPN Việt Nam và Hướng dẫn thực hiện

quy định của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hệ thống các cấp Hội trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì phát sinh, phản ánh về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội LHPN tỉnh để báo cáo Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh Lạng Sơn xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

(Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Hướng dẫn số 92/HD-BTV, ngày 04/11/2015 của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh).

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

B.C.H
HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ
T.LẠNG SƠN

Nông Thanh Hải

Nơi nhận:
- Phòng Thi đuaTW Hội;
- UV BCH Hội LHPN tỉnh;
- Hội LHPN các huyện, TP, ĐVTT;
- VP, các Ban CM;
- Lưu: VT.

PHỤ LỤC

MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1266/QĐ-BCH ngày 19 tháng 03 năm 2018 của Ban Chấp hành TW Hội LHPN Việt Nam)[1]

Mẫu số 01	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Đoàn Chủ tịch TW Hội đối với **tập thể**.
Mẫu số 02	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng khen của Đoàn Chủ tịch TW Hội đối với **cá nhân**.
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng khen của Đoàn Chủ tịch TW Hội cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất.
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề cho tập thể, cá nhân.
Mẫu số 05	Báo cáo tóm tắt quá trình công tác và thành tích đạt được của **cá nhân** đề nghị khen tặng Kỷ niệm chương *"Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam"* + Danh sách trích ngang.

**** Lưu ý:** Mẫu báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.*

[1] Thể thức và kỹ thuật trình bày của các mẫu báo cáo trong Phụ lục này phải được thực hiện theo đúng qui định tại Hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Hội LHPN Việt Nam (Hướng dẫn số 14/HD-ĐCT ngày 5 tháng 10 năm 2011 của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam)

Mẫu số 01

TÊN CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị khen thưởng[2].....
(Mẫu báo cáo áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính; điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển (nêu tóm tắt)[3];
- Những đặc điểm chính của đơn vị; những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ; các tổ chức đảng, đoàn thể.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Nêu tóm tắt chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao; kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác Hội, nội dung thi đua của cơ quan (đơn vị) và tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định. Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể về năng suất, chất lượng và hiệu quả công tác so với chỉ tiêu đăng ký, so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo triển khai nhiệm vụ; những sáng kiến, cải tiến hoặc cách làm hay, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao đối với phong trào phụ nữ và nhiệm vụ công tác Hội của địa phương và cả nước.

2. Những biện pháp trong tổ chức thực hiện và những nguyên nhân đạt được thành tích.

3. Việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên và người lao động; hoạt động xã hội, từ thiện.

4. Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức Đảng, đoàn thể.

III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC
(ghi rõ số quyết định, ngày tháng năm ký, cơ quan ban hành quyết định và theo thứ tự từ mới đến cũ)[4]. Phong trào phụ nữ và nhiệm vụ công tác Hội của địa phương và cả nước.

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG ***(Ký, đóng dấu)***	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** ***(Ký, ghi rõ họ và tên)***

[2] Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.
[3] Đối với những đơn vị không thuộc hệ thống Hội.
[4] Đối với những thành tích khen thưởng trong năm thì chỉ liệt kê những thành tích đạt được trong năm đề nghị khen thưởng; đối với những thành tích khen thưởng theo giai đoạn thì liệt kê những thành tích đạt được trong giai đoạn đề nghị khen thưởng.

Mẫu số 02

TÊN CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị khen thưởng.....
(Mẫu báo cáo áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): .....
- Sinh ngày, tháng, năm: ..... Giới tính: ..... Dân tộc :.....
- Thường trú: .....
- Đơn vị công tác: .....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):.....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:.....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng (nếu có):.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận (nêu tóm tắt):.....

2. Thành tích đạt được của cá nhân: Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

Đối với cán bộ làm công tác quản lý, cần nêu tóm tắt thành tích của đơn vị nơi mình công tác.

III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC *(ghi rõ số quyết định, ngày tháng năm ký, cơ quan ban hành quyết định và theo thứ tự từ mới đến cũ)*[5].

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ *(Ký, đóng dấu)*	**NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH** *(Ký, ghi rõ họ và tên)*

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

[5] Đối với những thành tích khen thưởng trong năm thì chỉ liệt kê những thành tích đạt được trong năm đề nghị khen thưởng; đối với những thành tích khen thưởng theo giai đoạn thì liệt kê những thành tích đạt được trong giai đoạn đề nghị khen thưởng.

Mẫu số 03

TÊN CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....[6]
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong...)

Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị: Ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức (tách biệt số liệu nam/nữ). Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân: Ghi rõ họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Căn cứ vào tiêu chuẩn khen thưởng, báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (khi thực hiện những nhiệm vụ đột xuất do Đoàn Chủ tịch/Ban Chấp hành TW Hội giao/ những đóng góp cho sự bình đẳng và phát triển của phụ nữ và cộng đồng/ hành động dũng cảm, có nghĩa cử cao đẹp vì phụ nữ, trẻ em, vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam/ mức đóng góp cho hoạt động Hội và phong trào phụ nữ với trong năm...).

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG[7] *(Ký, đóng dấu)*	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ[8]** *(Ký, đóng dấu)*

[6] Ghi hình thức đề nghị khen thưởng
[7] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.
[8] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

Mẫu số 04

TÊN CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức (có tách biệt số liệu nam/nữ); chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...[9].

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG[10] *(Ký, đóng dấu)*	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ[11] *(Ký, đóng dấu)*

[9] Nếu là tập thể đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.
[10] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan
[11] Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan

Mẫu số 05

TÊN CƠ QUAN/ ĐƠN VỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm 20...

BẢN TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC VÀ THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam"

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính: Dân tộc :
- Thường trú:
- Đơn vị công tác:
- Số điện thoại liên lạc: Email :
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Tỉ lệ nữ tham gia cấp uỷ[(1)]: - Tỉ lệ nữ tham gia HĐND[(1)]:
- Số lượng lao động nữ[(2)]/tổng số cán bộ
- Hoạt động của Hội LHPN cùng cấp đạt loại[(3)]:

II. TÓM TẮT THÀNH TÍCH GẮN VỚI QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

(Liên quan đến thâm niên đề nghị xét tặng KNC)

1. Quá trình công tác (chức vụ, thời gian và đơn vị công tác), trong đó nêu rõ thời gian tham gia vào các hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới

2. Những thành tích đóng góp vì sự bình đẳng và phát triển của Phụ nữ Việt Nam *(nêu ngắn gọn thành tích và kết quả đạt được).*

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

*(Nêu các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được **liên quan đến tiêu chuẩn xét tặng** - ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).*

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (4) *(Ký, đóng dấu)*	**NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH** *(Ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

- (1), (3): Đối với lãnh đạo chủ chốt các cấp uỷ Đảng, Nhà nước, HĐND, UBND.
- (2): Đối với lãnh đạo chủ chốt các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty, trưởng ban nữ công đơn vị.
- (4): Lãnh đạo quản lý trực tiếp cá nhân.

Đơn vị: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
"Vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam" năm .....

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Số năm tính xét tặng KNC	Tỉ lệ nữ tham gia cấp uỷ	Tỉ lệ nữ tham gia HĐND	Xếp loại của Hội LHPN cùng cấp	Số lượng lao động nữ	Ghi chú
		Nam	Nữ								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
A.	**Cán bộ Hội**										
I	**Ủy viên BCH Hội LHPN các cấp** *(Đối tượng theo điểm a khoản 2 Điều 23 Quy định công tác thi đua khen thưởng nhiệm kỳ 2017-2022)*										
	Cấp tỉnh										
1	Nguyễn Thị A		1967	Chủ tịch Hội LHPN tỉnh...							
2	Nguyễn Thị B		1968	UVBCH Hội LHPN tỉnh...							
	Cấp huyện										
3	Hà Thị C		1978	Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện...	Tỉnh....						
	Cấp xã										
4	Nguyễn Thị D		1963	Chủ tịch Hội LHPN xã ...	Huyện..., tỉnh...						
5	Nguyễn Thị G		1967	Chủ tịch Hội LHPN xã...	Huyện..., tỉnh...						

6	Phạm Thị H		1938	Phó Chủ tịch Hội LHPN xã...	Huyện..., tỉnh...						
II	***Chi Hội trưởng*** *(Đối tượng theo điểm a khoản 2 Điều 23 Quy định công tác thi đua khen thưởng nhiệm kỳ 2017-2022)*										
7	Lê Thị A		1968	Chi Hội trưởng Chi hội PN thôn...	Xã..., huyện..., tỉnh...						
8	Phạm Thị B		1969	Chi Hội trưởng Chi hội PN tổ dân phố 11	Phường..., thành phố..., tỉnh...						
III	**Cán bộ chuyên trách cấp TW, tỉnh, huyện** *(Đối tượng theo điểm b khoản 2 Điều 23 Quy định công tác thi đua khen thưởng nhiệm kỳ 2017-2022)*										
9	Phạm Thị K		1970	Phó Ban Tổ chức	Hội LHPN tỉnh...						
10	Nguyễn Thị A		1982								
B	**Hội viên** *(Đối tượng theo điểm c khoản 2 Điều 23 Quy định công tác thi đua khen thưởng nhiệm kỳ 2017-2022)*										
11	Nguyễn Thị A		1968	Hội viên Chi hội PN thôn...	Xã..., huyện..., tỉnh...						
12	Hà Thị A		1968	Hội viên Hội LHPN xã...	Huyện..., tỉnh....						
C	**Cá nhân phụ nữ được nhà nước phong tặng danh hiệu** *(Đối tượng theo điểm d khoản 2 Điều 23 Quy định công tác thi đua khen thưởng nhiệm kỳ 2017-2022*										
13	...										
14	...										
D	**Cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp ủy Đảng, Nhà nước, HĐND, UBND từ TW đến cơ sở** *(Đối tượng theo điểm e khoản 2 Điều 23 Quy định công tác thi đua khen thưởng nhiệm kỳ 2017-2022*										
I	**Cấp TW**										
15	...										
16	...										
II	**Cấp tỉnh**										
17	Nguyễn Văn D	1968		Phó Chủ tịch	UBND tỉnh...		25	30	XS		
18	...										
III	**Cấp huyện**										
19	Nguyễn Thị G		1986	Phó Chủ tịch UBND huyện...	Tỉnh...		15	30	XS		
20	...										

IV	**Cấp xã**										
21	Nguyễn Văn G	1967		Chủ tịch UBND xã...	Huyện..., tỉnh....		15	25	XS		
22	Phạm Văn C	1986		Phó Chủ tịch UBND xã...	Huyện..., tỉnh...		**18**	**30**	**XS**		
E	**Cán bộ lãnh đạo chủ chốt bộ, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể từ TW đến cấp huyện** *(Đối tượng theo điểm f khoản 2 Điều 23 Quy định công tác thi đua khen thưởng nhiệm kỳ 2017-2022*										
I	**Cấp TW**										
23	...										
II	**Cấp tỉnh**										
24	...										
III	**Cấp huyện**										
25	Phạm Thị H		1968	Chủ tịch Liên đoàn Lao động	Huyện..., tỉnh						
26	Hà Văn Y	1968		Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ	Tỉnh...						
F	**Cán bộ lãnh đạo chủ chốt tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty, đơn vị sự nghiệp công lập** *(Đối tượng theo điểm g khoản 2 Điều 23 Quy định công tác thi đua khen thưởng nhiệm kỳ 2017-2022*										
27	Nguyễn Văn C	1986		Tổng Giám đốc Công ty	Tỉnh...						
28	...										
G	**Cá nhân là thành viên trong Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ các cấp** *(Đối tượng theo điểm h khoản 2 Điều 23 Quy định công tác thi đua khen thưởng nhiệm kỳ 2017-2022*										
29	...										
30	...										
H	**Cá nhân có nhiều đóng góp cho tổ chức Hội và phong trào phụ nữ** *(Đối tượng theo điểm i khoản 2 Điều 23 Quy định công tác thi đua khen thưởng nhiệm kỳ 2017-2022*										
31	...										
32	...										

Người lập biểu
*(Ký, ghi rõ họ tên và **số điện thoại liên lạc**)*

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu)

***Ghi chú**: - Lập danh sách thứ tự theo Tờ trình trên **Word**, kiểu chữ **Times New Roman**. Kèm theo Danh sách này là các báo cáo thành tích của cá nhân xếp và đánh số thứ tự theo số thứ tự từng đối tượng như trong Tờ trình. Số thứ tự được đánh từ 1 đến hết.*

- Ghi đầy đủ (không viết tắt) họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác hiện tại:

+ Từ mục (1) đến (7) bắt buộc phải ghi đầy đủ thông tin.

+ Mục (8), (9),(10) bắt buộc đối với đối tượng trong diện quy định tại điểm e, Khoản 2, Điều 23;

+ Mục (11) bắt buộc đối với đối tượng trong diện quy định tại điểm g, Khoản 2, Điều 23.

- Khi xét kỷ niệm chương đề nghị các tỉnh nên rà soát kỹ hồ sơ trước khi gửi lên TW. Hiện nay, vẫn còn nhiều trường hợp không kê khai thành tích, thành tích giống nhau; hội viên không có bản photo giấy khen, bằng khen kèm theo hoặc không ghi rõ số Quyết định; thiếu tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy, HĐND, ..

- Người lập danh sách đề nghị phải ký, ghi rõ họ tên và số điện thoại liên lạc để thuận tiện trao đổi trong quá trình xét hồ sơ.